

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2026/TLST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở: H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tầng A, số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 3063/2025/UQN-KHDNMN ngày 10/11/2025).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH T;**

Trụ sở: D đường C, phường H (trước đây là Phường A, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Chí S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 3 N, phường V (trước đây là Phường D, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lý Chí S**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 3 N, phường V (trước đây là Phường D, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty TNHH T xác nhận còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền theo Hợp đồng vay số CLC-18634-01 ngày 30/5/2024, Hợp đồng cho vay hạn mức số: TaicaponlineSME-5418555 ngày 08/4/2025, Hợp đồng thế hạn mức 200.000.000 đồng ngày 15/3/2024 và các khế ước nhận nợ, phụ lục, văn bản sửa đổi là 3.181.656.628 (Ba tỷ một trăm tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám) đồng.

Bị đơn Công ty TNHH T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền theo Hợp đồng vay số CLC-18634-01 ngày 30/5/2024, Hợp đồng cho vay hạn mức số: TaicaponlineSME-5418555 ngày 08/4/2025, Hợp đồng thế hạn mức 200.000.000 đồng ngày 15/3/2024 và các khế ước nhận nợ, phụ lục, văn bản sửa đổi tạm tính đến ngày 09/02/2026 là 3.181.656.628 (Ba tỷ một trăm tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 2.348.817.635 (Hai tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu tám trăm mười bảy nghìn sáu trăm ba mươi lăm) đồng;

- Nợ lãi: 582.182.090 (Năm trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi) đồng;

- Lãi chậm trả: 2.704.366 (Hai triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng;

- Nợ thế: 247.952.537 (Hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm ba mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày 10/02/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Công ty TNHH T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng vay số CLC-18634-01 ngày 30/5/2024, Hợp đồng cho vay hạn mức số: TaicaponlineSME-5418555 ngày 08/4/2025, Hợp đồng thế hạn mức 200.000.000 đồng ngày 15/3/2024 và các khế ước nhận nợ, phụ lục, văn bản sửa đổi.

Thời gian thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên: chậm nhất vào ngày 01/03/2026.

Trong trường hợp nếu Công ty TNHH T không thanh toán đầy đủ số tiền thì ông Lý Chí S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo như nội dung các Hợp đồng bảo lãnh số TSN/23069/BLCN ngày 22/5/2023; Hợp đồng bảo lãnh số 1583/HĐBL/VPBank – TRUNG SƠN ngày 13/3/2024 đến khi hết số tiền còn nợ.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 47.816.566 (Bốn mươi bảy triệu tám trăm mười sáu nghìn năm trăm sáu mươi sáu) đồng do Công ty TNHH T tự nguyện chịu.

H lại cho Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.062.420 (Năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052716 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – TP . Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP . Hồ Chí Minh;
(Phòng THADS khu vực 4 – TP . Hồ Chí Minh);
- Lưu: VP, hồ sơ.

Dương Thị Lan Ngọc